

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2017/HSST

Ngày: 30 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng;
2. Bà Vũ Thị Minh Thủy;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy, là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2017/HSST, ngày 31/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh T** (Tên gọi khác: TĐ), sinh ngày 28/02/1979; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 11, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Thanh Đ và bà Trương Thị N (chết); Vợ: Nguyễn Thị Kim K (đã ly hôn), con: Có 01 con chưa thành niên.

Tiền án: 01 tiền án - Ngày 12/7/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành tại Trại giam Kim Sơn - Bộ Công an tại tỉnh Bình Định. Đến ngày 15/6/2014 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, đến nay vẫn chưa chấp hành xong Bản án về số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng nộp sung quỹ Nhà nước.

Tiền sự: 02 tiền sự:

+ Ngày 05/8/1997, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, chấp hành tại cơ sở giáo dục A1 - Bộ Công an tại tỉnh Phú Yên, năm 1999 chấp hành xong về địa phương sinh sống cùng gia đình.

+ Ngày 03/8/2006, bị Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”, phạt tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2017 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Đức Văn T**, sinh ngày 25/9/1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 12, phường N1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn G và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự - Ngày 15/8/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, chấp hành tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Quảng Ngãi, đến ngày 20/5/2013 chấp hành xong về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2017 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông **Dương Minh Q**, sinh năm 1998; hộ khẩu thường trú: Xã Long T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ liên hệ: Tổ 15, phường N2, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1977; trú tại: Số 05 đường N, tổ 11, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Mạnh T và Lê Đức Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 05/7/2017, Nguyễn Mạnh T rủ Lê Đức Văn T đi trộm cắp tài sản bán mua ma túy sử dụng, Lê Đức Văn T đồng ý. Nguyễn Mạnh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 76HK-9885 (xe do Nguyễn Mạnh T mượn của ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1977; trú tại: Tổ 11, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) chở Lê Đức Văn T đi trên các tuyến đường thành phố Q để tìm địa điểm trộm cắp. Khi đến quán karaoke Tuấn Thịnh 1 trên đường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, Nguyễn Mạnh T đi vào bên trong quán karaoke thấy anh Dương Minh

Q đang nằm ngủ trên ghế xếp gần cửa ra vào, sát bên anh Q có điện thoại đang sạc pin, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Mạnh T lén lút lấy trộm 01 (Một) điện thoại Iphone 6 màu xám, số Imei 359232060520190 và 01 (Một) cục sạc đa năng hiệu MAXCO, màu xanh da trời có gắn dây sạc điện thoại Iphone của anh Q, còn Lê Đức Văn T ngồi ngoài xe chờ và canh giới. Nguyễn Mạnh T bỏ điện thoại và cục sạc vào túi quần rồi ra ngoài lên xe do Lê Đức Văn T điều khiển chở Nguyễn Mạnh T đi. Nguyễn Mạnh T đưa điện thoại và cục sạc trên cho Lê Đức Văn T bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Lê Đức Văn T đem chiếc điện thoại trộm cắp được bán cho một người thanh niên chưa xác định được nhân thân, lai lịch với số tiền 700.000 (Bảy trăm ngàn) đồng, Nguyễn Mạnh T và Lê Đức Văn T mua ma túy sử dụng hết. Sau đó Lê Đức Văn T biết Cơ quan điều tra đang điều tra vụ trộm cắp tài sản do Nguyễn Mạnh T và Lê Đức Văn T thực hiện, nên Lê Đức Văn T đã đi đến địa điểm bán điện thoại để lấy lại chiếc điện thoại, sạc điện thoại và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận về việc định giá trong tố tụng hình sự số 39/KL-HĐĐGTTTHS ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá, kết luận: 01 (Một) điện thoại Iphone 6, màu xám, số Imei: 359232060520190, trị giá 4.000.000 (Bốn triệu) đồng; 01 (Một) cục sạc đa năng hiệu MAXCO, màu xanh da trời có gắn dây sạc điện thoại Iphone, trị giá 250.000 (Hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Tang vật thu giữ gồm:

+ 01 (Một) điện thoại Iphone 6 màu xám, số Imei 359232060520190 và 01 (Một) cục sạc đa năng hiệu MAXCO màu xanh da trời có gắn dây sạc điện thoại Iphone, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dương Minh Q.

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển kiểm soát 76HK- 9885, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

+ 01 (Một) mũ lưỡi trai bằng vải màu đen; 01 (Một) áo sơ mi dài tay, màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa, màu xanh trắng là trang phục trên người bị cáo Nguyễn Mạnh T khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo Nguyễn Mạnh T đại diện nhận.

Cáo trạng số 72/QĐ-VKS, ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh T và Lê Đức Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 49, Điều 20, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 18 đến 24

tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng đã trả lại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, gia đình bị cáo, họ đã nhận đầy đủ và không có yêu cầu gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh T và Lê Đức Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, vào ngày 05/7/2017 các bị cáo lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Dương Minh Q với tổng số tiền giá trị là 4.250.000 (Bốn triệu, hai trăm năm mươi ngàn) đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Đức Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã bị kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 57/2013/HSST ngày 12/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù, đến ngày 15/6/2014 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành phần buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T nộp số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Như vậy, bị cáo Nguyễn Mạnh T chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Bộ luật Hình sự là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh T khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Còn bị cáo Lê Đức Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra, bị cáo đã

hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm với tính chất giản đơn và đều là người thực hành, không có tổ chức chặt chẽ, không phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo. Bị cáo Nguyễn Mạnh T là người rủ rê Lê Đức Văn T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng ngừa chung tội phạm.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01(Một) điện thoại Iphone 6 màu xám, số Imei 359232060520190, 01 (Một) cục sạc đa năng hiệu MAXCO màu xanh da trời có gắn dây sạc điện thoại Iphone, đây là tài sản hợp pháp của anh Dương Minh Q bị các bị cáo chiếm đoạt nên Cơ quan điều tra thu giữ, trả lại cho anh Dương Minh Q là đúng pháp luật; 01 (Một) chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển kiểm soát 76HK- 9885 đây là tài sản hợp pháp của anh Dương Minh T, việc bị cáo Nguyễn Mạnh T mượn điều khiển thực hiện hành vi trộm cắp anh T không biết, nên Cơ quan điều tra trả lại cho anh Nguyễn Quang T là đúng pháp luật; 01 (Một) mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, 01 (Một) áo sơ mi dài tay màu đen, 01 (Một) đôi dép nhựa màu xanh trắng là trang phục mặc trên người bị cáo Nguyễn Mạnh T khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị camera ghi hình, Cơ quan điều tra thu giữ để đối chiếu hình ảnh, vật chứng này không phải công cụ sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra trả lại cho đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Mạnh T nhận là phù hợp.

Về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện bị cáo đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần hình phạt, vật chứng, dân sự là phù hợp với phân tích, đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh T và Lê Đức Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T và Lê Đức Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 49, Điều 20, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/7/2017.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lê Đức Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/7/2017.

4. Về vật chứng và dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Dương Minh Q; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Quang T và bị cáo. Tất cả đã nhận đầy đủ và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Lê Đức Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Công an TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hùng